

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Quy định một số chính sách đặc thù đối với Trường Trung học phổ thông
chuyên Chu Văn An, tỉnh Lạng Sơn

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngày 04/11/2013, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế với quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Đổi mới giáo dục và đào tạo đáp ứng mục tiêu tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Luật Giáo dục năm 2019 cũng đã cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nguyên lý phát triển giáo dục và đào tạo.

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, giáo dục, đào tạo bồi dưỡng nhân tài được coi trọng. Do vậy, vị trí, vai trò của trường THPT chuyên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân; dành cho học sinh đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập, nhằm phát triển năng khiếu về một số môn học trên cơ sở bảo đảm giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

1.1. Nhằm khuyến khích học sinh chuyên có kết quả học tập xuất sắc, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 44/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01/8/2013 về sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Việc động viên, khuyến khích học sinh trường chuyên có kết quả học tập xuất sắc đã được nêu tại Điều 85, Luật Giáo dục năm 2019 về chế độ học bổng cho học sinh ở trường chuyên. Chế độ học bổng khuyến khích học tập của học sinh trường chuyên được quy định cụ thể tại Chương IV của Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục. Trong đó cụ thể về đối tượng học sinh trường chuyên được xét, cấp học bổng khuyến khích khi có hạnh kiểm tốt, học lực giỏi, có điểm môn chuyên của học kỳ xét cấp từ 8,5 trở lên hoặc đạt một trong các giải từ khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế. Mức học bổng cấp cho một học sinh tối thiểu bằng ba lần mức học phí hiện hành của trường trung học phổ thông chuyên tại địa phương. Nguồn học bổng khuyến khích học tập được bố trí trong dự toán chi ngân sách của địa phương để cấp cho tối thiểu 30% số học sinh chuyên của trường.

Trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm, chỉ đạo, bố trí nguồn lực tài chính đảm bảo chế độ học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trường THPT chuyên. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trường THPT chuyên Chu Văn An. Hàng năm, khoảng 60% - 65% tổng số học sinh chuyên được chi trả học bổng khuyến khích học tập. Từ ngày 20/12/2021, Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 có hiệu lực. Hàng năm, trường THPT chuyên Chu Văn An được phân bổ theo định mức 5.000.000 đồng/học sinh/năm (đối với học sinh chuyên theo chỉ tiêu hàng năm được giao). Như vậy, kinh phí chi cho học bổng khuyến khích học tập cho học sinh chuyên từ năm học 2021 - 2022 và năm học 2022 - 2023 chiếm khoảng 35% - 40% tổng số kinh phí cấp theo định mức quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND; khoảng 60% đến 65% số kinh phí còn lại được chi trả cho thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Nghị quyết này.

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ, Chủ tịch UBND Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 về việc bãi bỏ Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 tháng 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trường THPT chuyên Chu Văn An. HĐND tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức giám sát việc thực hiện Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và đã ban hành Báo cáo số 1005/BC-HĐND-VHXXH ngày 06/10/2023; ban hành Công văn số 1045/HĐND-VHXXH ngày 14/10/2023 về việc thực hiện quy định học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trường THPT chuyên Chu Văn An. Trên cơ sở các văn bản của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 5140/VP-KGVX ngày 18/10/2023 về việc thực hiện Công văn số 1045/HĐND-VHXXH ngày 14/10/2023 của HĐND tỉnh; Công văn số 5592/VP-KGVX ngày

08/11/2023 về việc xem xét đề nghị thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trường THPT chuyên Chu Văn An. Căn cứ ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Lạng Sơn tại Công văn số 5140/VP-KGVX ngày 18/10/2023, Công văn số 5592/VP-KGVX ngày 08/11/2023, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Hướng dẫn số 3838/HD-SGDĐT ngày 07/12/2023 về việc thực hiện quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trường THPT chuyên Chu Văn An. Theo Hướng dẫn số 3838/HD-SGDĐT, trường THPT chuyên Chu Văn An đã cấp cho 247/824 học sinh chuyên (30% số học sinh chuyên) được cấp học bổng với mức một học sinh một tháng bằng 3 lần mức học phí của trường (tương đương 900.000 đồng/học sinh/tháng). Tổng số mức chi học bổng khuyến khích trong năm học 2023 - 2024 chiếm khoảng 48,6% tổng kinh phí cấp theo định mức 5.000.000 đồng/học sinh/năm học (đối với học sinh chuyên) của Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND.

Trong năm học 2021 - 2022, (1) Tổng kinh phí thực chi cho học bổng khuyến khích học tập là 1.416.710.000 đồng; ước tính khoản chi theo Hướng dẫn số 3838/HD-SGDĐT với tỷ lệ 30% số học sinh chuyên, mức học bổng tối thiểu cho một học sinh là 3 lần mức học phí (155.000 đồng/tháng), tương đương 1.018.210.500 đồng. Khoản chi cho học bổng theo Hướng dẫn số 3838/HD-SGDĐT thấp hơn so với thực chi theo Quyết định số 1502/QĐ-UBND là 398.499.500 đồng; (2) Tỷ lệ học sinh hưởng học bổng/tổng số học sinh chuyên theo Hướng dẫn số 3838/HD-SGDĐT là 30% (thấp hơn 18,7% trong học kỳ I, thấp hơn 33,9% trong học kỳ II tính theo Quyết định số 1502/QĐ-UBND).

Năm học 2022 - 2023, (1) Tổng kinh phí thực chi cho học bổng khuyến khích học tập là 1.640.860.000 đồng; ước tính khoản chi theo Hướng dẫn số 3838/HD-SGDĐT với tỷ lệ 30% số học sinh chuyên, mức học bổng tối thiểu cho một học sinh là 3 lần mức học phí (300 nghìn đồng/tháng), tương đương 1.975.590.000 đồng. Khoản chi cho học bổng theo Hướng dẫn số 3838/HD-SGDĐT cao hơn so với Quyết định số 1502/QĐ-UBND là 334.730.000 đồng; (2) Tỷ lệ học sinh hưởng học bổng/tổng số học sinh chuyên theo Hướng dẫn số 3838/HD-SGDĐT là 30% (thấp hơn 32,1% trong Học kỳ I, 46,6% trong Học kỳ II theo Quyết định số 1502/QĐ-UBND).

Trường hợp áp dụng chi cho học bổng theo Hướng dẫn số 3838/HD-SGDĐT, mức chi cho các nhiệm vụ khác quy định trong Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND trong năm học 2021 - 2022 là 3.036.789.500 đồng (cao hơn 398.499.500 đồng so với Quyết định số 1502/QĐ-UBND), trong năm học 2022 - 2023 là 2.089.410.000 đồng (thấp hơn 334.730.000 đồng so với Quyết định số 1502/QĐ-UBND).

(Phụ lục 1, 1A)

Sự thay đổi văn bản quy phạm pháp luật về chế độ học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh chuyên của trường THPT chuyên Chu Văn An dẫn đến một số khó khăn, bất cập nảy sinh trong quá trình thực hiện, cụ thể là:

(1) Theo Hướng dẫn số 3838/HD-SGDĐT ngày 07/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn, học bổng khuyến khích cho một học sinh/tháng đang được thực hiện ở mức chi tối thiểu. Điều này chưa thể hiện rõ yếu tố phân loại, đồng viên khuyến khích phát triển tài năng theo các cấp độ khác nhau. Đồng thời chưa thể hiện sự quan tâm đặc biệt đối với học sinh có nhiều nỗ lực vượt khó, sống xa gia đình để thi tuyển vào học và ở nội trú trong trường chuyên, nhất là học sinh có năng khiếu môn học văn hóa có xuất thân từ vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh.

(2) Theo Quyết định số 1502/QĐ-UBND, số học sinh được hưởng học bổng là 100% số học sinh trong diện đủ điều kiện xét. Tuy nhiên, khi quy định tạm thời theo Hướng dẫn số 3838/HD-SGDĐT được áp dụng, tỷ lệ học sinh được hưởng học bổng khuyến khích giảm còn 30%. Do đó, sự sụt giảm mạnh về tỷ lệ học sinh hưởng học bổng có sự tác động không nhỏ đến tâm lý của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh của trường và gia đình học sinh.

(3) Theo mức chi quy định tại Điều 3, Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND, nguồn kinh phí chưa đảm bảo đối với chi cho học bổng, chi bồi dưỡng đội tuyển, bồi dưỡng và khen thưởng học sinh giỏi, chi tham quan, học tập và nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định, nhất là trong giai đoạn đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và áp dụng mức học bổng mới theo Nghị định số 84/2020/NĐ-CP. Mặc dù mức học bổng tạm thời thực hiện theo Hướng dẫn số 3838/HD-SGDĐT ở mức tối thiểu (3 lần học phí) và tỷ lệ học sinh hưởng ở mức tối thiểu 30%, sự chênh lệch cao hơn về chi học bổng so với những năm trước dẫn đến giảm chi (10% đến 15%) cho việc thực hiện nhiệm vụ khác như đã giao tại Điều 3 của Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND, nhất là trong bối cảnh đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

(4) Một số học sinh học có hộ khẩu thường trú tại các chuyên ở nội trú tại trường THPT chuyên Chu Văn An. Chi phí tiền ăn trung bình 1,8 triệu đồng/tháng, tiền điện, tiền nước. Do đó, cần có chính sách hỗ trợ về chi phí sinh hoạt cho học sinh học sinh nội trú của trường.

1.2. Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Lạng Sơn quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên đối với trường THPT chuyên Chu Văn An ngoài định mức chi “đảm bảo tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương tối đa là 84%; chi khác tối thiểu là 16%”, được phân bổ thêm 5 triệu đồng/học sinh/năm (đối với chi tiêu hàng năm được giao) để đảm bảo chi học bổng, chi bồi dưỡng đội tuyển, bồi dưỡng và khen thưởng học sinh giỏi, chi tham quan, học tập và nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định.

Như vậy Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND đã có quy định về định mức phân bổ dự toán cho các hoạt động chuyên môn. Tuy nhiên, theo tình hình thực tế, nhà trường đã thực hiện chi cho việc mời chuyên gia thỉnh giảng với mức chi

thực tế cao bằng 4 lần so với mức quy định chung tại Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh.

Ngoài những hoạt động chuyên môn tại trường, trường THPT chuyên Chu Văn An tham gia các hoạt động chuyên môn khối các trường chuyên cấp khu vực và cấp quốc gia dành cho cán bộ quản lý, giáo viên (khoảng 04 đợt/năm học) và học sinh (02 đợt/năm học). Do đó, nguồn kinh phí phân bổ theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND bị hạn hẹp, ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động chuyên môn khác của nhà trường.

1.3. Xuất phát từ quan điểm về phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, phát triển giáo dục là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo); trên cơ sở thực tế về chế độ học bổng khuyến khích đã nêu, để chế độ học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh chuyên thực sự có ý nghĩa động viên, khuyến khích học tập, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của các cấp ủy đảng, chính quyền của tỉnh Lạng Sơn đối với công tác bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; từ việc tăng cường hoạt động chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy tại trường chuyên; việc ban hành một số chính sách đặc thù đối với trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An, tỉnh Lạng Sơn là hết sức cần thiết, góp phần khắc phục những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện chế độ học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh chuyên, kinh phí dành cho phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ giáo viên, công tác bồi dưỡng học sinh chuyên tham gia các hoạt động trao đổi chuyên môn dành cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh. Qua đó góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; góp phần hoàn thành chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo.

2. Mục tiêu của chính sách

2.1. Mục tiêu tổng thể

Việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách đặc thù đối với trường THPT chuyên Chu Văn An nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo trong điều kiện thực tiễn của tỉnh Lạng Sơn; thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 63-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết chế độ học bổng khuyến khích đối với học sinh chuyên của trường THPT chuyên Chu Văn An theo các mức học bổng, tỷ lệ học sinh hưởng học bổng đảm bảo tính đồng viên, khuyến khích trong học tập.

- Quy định về hỗ trợ chỗ ở, hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho học sinh lớp chuyên của Trường THPT chuyên Chu Văn An có hộ khẩu trường trú cách xa trường từ 15km trở lên, góp phần khắc phục khó khăn khi đi học xa nhà, đồng viên học sinh trong học tập.

- Ban hành quy định về hỗ trợ kinh phí mời chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi tham dự thi kì thi học sinh giỏi các môn văn hóa, thi khoa học kỹ thuật hoặc cuộc thi khởi nghiệp cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế. Học sinh có cơ hội tiếp cận với các phương pháp giảng dạy đa dạng, chuyên sâu, nâng cao chất lượng đội tuyển.

- Quy định chi tiết về nội dung và mức chi hỗ trợ tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên; hỗ trợ học sinh Trường THPT chuyên Chu Văn An tham gia các trại hè do hệ thống trường THPT chuyên tổ chức.

- Việc quy định một số chính sách đặc thù đối với trường THPT chuyên Chu Văn An đảm bảo phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng chi trả từ ngân sách địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Chính sách học bổng khuyến khích học tập cho học sinh chuyên

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Số lượng học bổng khuyến khích học tập bị hạn chế theo mức tối thiểu 30% số học sinh chuyên; số lượng học sinh được hưởng giảm so với quy định trước đây tại Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc quy định mức học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trường THPT chuyên Chu Văn An. Việc phân loại học bổng theo các mức độ chưa được quy định dẫn đến việc giảm ý nghĩa của học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh chuyên.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ học bổng khuyến khích đối với học sinh chuyên của trường THPT chuyên Chu Văn An nhằm cụ thể hóa văn bản chỉ đạo của Trung ương vào tình hình thực tế của tỉnh Lạng Sơn; góp phần khắc phục hạn chế trong quy định về chế độ học bổng khuyến khích, cụ thể là việc quy định phân loại, mức chi học bổng, giới hạn số lượng của học bổng để đảm bảo sự ổn định số lượng, phân loại học bổng như đã

thực hiện trong nhiều năm qua. Đảm bảo ý nghĩa, tính chất động viên, khuyến khích trong học tập, bồi dưỡng nhân tài tạo tiền đề cho tạo nguồn nhân lực.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1. Thực hiện quy định học bổng cấp cho một học sinh một tháng ở mức tối thiểu bằng ba lần mức thu học phí hiện hành của trường như đã nêu tại điểm a khoản 2 Điều 8; số lượng học bổng ở mức tối thiểu 30% số học sinh chuyên của trường như quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8, Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ.

Phương án 2. Thực hiện quy định học bổng cấp cho một học sinh một tháng ở mức tối thiểu bằng ba lần mức thu học phí hiện hành của trường như đã nêu tại điểm a khoản 2 Điều 8, Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ. Học bổng sẽ dành cho các đối tượng học sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét (giới hạn ở mức tối đa 60%). Giả thiết tính cho năm học 2023 - 2024, số học sinh được hưởng tương đương 315/824 học sinh chuyên trong Học kỳ I (38,2% số học sinh chuyên) với tổng kinh phí 1.134.000.000 đồng (tăng 8,2% số học sinh được hưởng, 244.800.000 đồng so với mức quy định tối thiểu tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP); có 415/824 tổng số học sinh chuyên trong Học kỳ II (50,4% số học sinh chuyên) với tổng kinh phí 1.494.000.000 đồng (tăng 20,4% số học sinh được hưởng, 756.000.000 đồng so với mức quy định tối thiểu tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP). Tổng mức chênh lệch học bổng tăng trong năm học là 1.000.800.000 đồng (so với mức tối thiểu 30% tại so với mức quy định tối thiểu tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP).

Phương án 3. Phân loại học bổng khuyến khích làm ba mức độ, trong đó mức thấp nhất ba lần mức thu học phí hiện hành của trường (bằng mức quy định tối thiểu tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP), mức thứ hai bằng bốn lần, mức thứ ba là năm lần mức thu học phí hiện hành của trường. Học bổng sẽ dành cho các đối tượng học sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét (giới hạn ở mức tối đa 60%). Giả thiết tính cho năm học 2023 - 2024, số học sinh được hưởng tương đương 315/824 tổng số học sinh chuyên trong Học kỳ I (38,2% số học sinh chuyên) với tổng kinh phí 1.272.000.000 đồng (tăng so 8,2% số học sinh được hưởng, tăng 382.800.000 đồng so với mức quy định tối thiểu tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP); có 415/824 tổng số học sinh chuyên trong Học kỳ II (50,4% số học sinh chuyên) với tổng kinh phí 2.040.000.000 đồng (tăng 20,4% số học sinh được hưởng, 928.500.000 đồng so với mức quy định tối thiểu tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP). Tổng mức học bổng tăng trong năm học (so với mức tối thiểu 30% quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP) là 1.311.300.000 đồng.

(Phụ lục 2)

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng liên quan

- Phương án 1.

+ Giải pháp dễ thực hiện; chi phí từ ngân sách tăng ít. Thực hiện nhanh, đơn giản; không cần xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Không bổ sung kinh phí cho học bổng và các hoạt động chuyên môn như quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND. UBND tỉnh có thể cấp kinh phí với mức 5.000.000 đồng/học sinh/năm (đối với học sinh chuyên).

+ Giải pháp này có hạn chế ở chỗ số lượng học bổng khuyến khích học tập bị giới hạn ở mức 30% tổng số học sinh chuyên nên số lượng học sinh được hưởng thấp, giảm đột biến so với những năm trước. Không phân loại học sinh chuyên, hạn chế tính động viên, khuyến khích trong học tập. Có sự tác động tiêu cực đến tâm lý, hạn chế động lực thúc đẩy trong học tập, giảm tính cạnh tranh tích cực trong học tập của học sinh; một số lượng học sinh không nỗ lực hết sức do tâm lý không thể đạt được.

- Phương án 2.

+ Theo phương án này, số lượng học sinh được nhận học bổng không bị giới hạn ở mức 30% trong tổng số học sinh chuyên. Nhiều học sinh có cơ hội được nhận học bổng. Học sinh chỉ cần đáp ứng tiêu chí về học lực/kết quả học tập, hạnh kiểm/kết quả rèn luyện và đạt một trong các tiêu chí quy định. Việc triển khai phương án này dễ thực hiện.

+ Hạn chế của phương án này là ở chỗ học bổng chỉ có một mức, sự phân loại đối tượng, mức học bổng không có. Do đó, học bổng cũng giảm tính chất động viên, khuyến khích đối với học sinh. Điều này cũng có tác động đến tâm lý của học sinh và gia đình học sinh.

- Phương án 3.

+ Phương án này giúp giải quyết các hạn chế về mức độ của học bổng, số lượng học bổng và có tính ưu việt hơn các phương án đã trình bày ở trên. Số lượng học bổng dự kiến chiếm khoảng 50% tổng số học sinh chuyên (100% số học sinh đủ điều kiện tiêu chuẩn nhận học bổng). Có tác động tích cực đến học sinh và gia đình học sinh. Đảm bảo tính chất động viên, khích lệ, tăng tính cạnh tranh tích cực trong học tập.

+ Hạn chế của phương án này là mất thời gian, công sức cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; chi phí từ ngân sách tăng (ước tính tăng khoảng 1,3 tỷ đồng/năm học).

+ Cần xây dựng chính sách quy định nội dung và mức chi học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh chuyên.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Trên cơ sở phân tích ba phương án trên, kiến nghị lựa chọn phương án thứ 3 với lý do giải quyết được tối đa hạn chế về tỷ lệ hưởng học bổng, tăng tính phân loại học bổng, tính động viên, khuyến khích và có yếu tố tích cực về tâm lý

trong việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh chuyên trường THPT chuyên Chu Văn An.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chính sách 2: Chính sách hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho học sinh lớp chuyên của Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An có hộ khẩu thường trú cách xa trường từ 15km trở lên

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Học sinh trường THPT chuyên Chu Văn An có hộ khẩu thường trú cách xa trường từ 15km trở lên tăng hằng năm (năm học 2023 - 2024 có 215 học sinh có nhu cầu ở nội trú, chiếm 14,0% tổng số học sinh toàn trường). Điều kiện sinh hoạt của học sinh nội trú còn gặp khó khăn, chi phí sinh hoạt của mỗi học sinh nội trú trung bình 1.800.000 đồng/tháng do gia đình học sinh tự chi trả không có hỗ trợ từ ngân sách hoặc các nguồn khác. Số học sinh nội trú cần có sự hỗ trợ chi phí sinh hoạt để giảm bớt gánh nặng về tài chính cho gia đình đồng thời tích cực hơn khi học tại trường chuyên.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Việc ban hành quy định về hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho học sinh có hộ khẩu thường trú cách xa trường từ 15km trở lên tại trường góp phần khắc phục khó khăn về điều kiện sống, giảm bớt chi phí của gia đình khi đi học xa nhà; giúp các gia đình an tâm, động viên con em học tập tốt, phát huy hết năng lực bản thân để sau này cống hiến tốt hơn.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa gia đình học sinh tự chi trả đối với chỗ ở, tiền điện, nước sinh hoạt, chi phí sinh hoạt đối với học sinh có hộ khẩu thường trú tại các huyện ở nội trú trong trường chuyên.

Phương án 2. Hỗ trợ miễn phí chỗ ở, điện, nước sinh hoạt đối với học sinh có hộ khẩu thường trú cách xa trường từ 15km trở lên. Chi phí sinh hoạt khác do học sinh tự túc chi trả. Với mức hỗ trợ này, tổng mức hỗ trợ trong năm học là 48.375kWh điện (tương đương 96.750.000 đồng với mức giá 2.000 đồng/kWh), 7.740m³ nước sinh hoạt (tương đương 77.400.000 đồng với mức giá 10.000 đồng/m³ nước).

Phương án 3. Hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho 100% số học sinh có hộ khẩu thường trú cách xa trường từ 15km trở lên với mức 600.000 đồng/học sinh/tháng và miễn phí chỗ ở, điện, nước sinh hoạt (do ngân sách của tỉnh hỗ trợ). Trường hợp nhà trường không đủ khả năng bố trí chỗ ở nội trú, mức hỗ trợ là 1.000.000 đồng/học sinh/tháng. Tổng kinh phí là 1.533.240.000 đồng/năm.

(Phụ lục 3)

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng liên quan

- Phương án 1.

+ Dễ thực hiện, không cần xây dựng Nghị quyết. Gia đình học sinh tự túc kinh phí cho con em khi học và ở nội trú tại trường.

+ Nhiều học sinh ở các huyện có năng khiếu nhưng điều kiện kinh tế gia đình khó khăn sẽ không mong muốn đến học tại trường chuyên. Sức thu hút học sinh năng khiếu giảm. Tác động không tốt đến tâm lý học sinh, gia đình học sinh. Một phần tác động đến công tác bồi dưỡng nhân tài tạo nguồn nhân lực của tỉnh. Không khắc phục khó khăn về hỗ trợ sinh hoạt cho học sinh có nơi cư trú ở xa trường.

- Phương án 2.

+ Mức hỗ trợ thấp, ảnh hưởng không lớn đến ngân sách của tỉnh. Trường có thể giải quyết trong khả năng, phạm vi của nhà trường. Không cần thiết ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với việc hỗ trợ học sinh.

+ Không hỗ trợ khắc phục khó khăn về điều kiện sinh hoạt của học sinh. Ảnh hưởng tâm lý của gia đình học sinh và không có tính động viên cao, tác động chưa đủ mạnh để khuyến khích các đối tượng học sinh có năng lực học tập tốt từ các huyện đến học tại trường. Ảnh hưởng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, tác động đến việc tạo nguồn nhân lực của tỉnh.

- Phương án 3.

+ Hỗ trợ được 100% số học sinh lớp chuyên có hộ khẩu thường trú cách xa trường từ 15km trở lên. Hỗ trợ được một phần chi phí sinh hoạt, khắc phục khó khăn về tài chính của gia đình học sinh khi học xa nhà. Tạo tác động tâm lý tốt đối với gia đình học sinh và nhà trường.

+ Cần xây dựng chính sách hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho học sinh có hộ khẩu thường trú tại các huyện ở nội trú trong trường.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Đối với ba phương án trên, trên cơ sở phân tích, kiến nghị lựa chọn phương án thứ 3 với lý do giải quyết được khó khăn của học sinh có hộ khẩu thường trú cách xa trường từ 15km trở lên; có tác động tâm lý xã hội tích cực, có tính động viên, khuyến khích học sinh, thu hút học sinh có năng khiếu đến học tại trường chuyên; thúc đẩy bồi dưỡng nhân tài tạo nguồn nhân lực cho tỉnh.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Chính sách 3: Chính sách hỗ trợ mời chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi tham dự thi kì thi học sinh giỏi các môn văn hóa, thi khoa học kỹ thuật hoặc cuộc thi khởi nghiệp cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế

3.1. Xác định vấn đề bất cập

Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lạng Sơn quy định mức chi 1.200.000 đồng/buổi giảng (mỗi buổi giảng được tính bằng 4 tiết học). Trong khi đó, mức chi cho mỗi buổi giảng của chuyên gia (Giáo sư, tiến sĩ, các nhà khoa học, giáo viên có nhiều kinh nghiệm có kinh nghiệm, uy tín trong hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế) theo thỏa thuận thực tế bồi dưỡng đội tuyển các môn văn hóa thi cấp quốc gia ở mức cao khoảng 4 lần so với quy định (tối thiểu 4.000.000 đồng/buổi dạy). Mỗi đội tuyển mời chuyên gia thỉnh giảng mức 45 buổi/năm học; mỗi đội tuyển khoa học kỹ thuật tham dự kỳ thi khoa học kỹ thuật hoặc thi khởi nghiệp cấp quốc gia mời chuyên gia tư vấn 10 buổi/dự án/năm học.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Ban hành quy định về hỗ trợ chi phí mời chuyên gia bồi dưỡng cho đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, khu vực, quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, cuộc thi khởi nghiệp cấp quốc gia, khu vực, quốc tế. Học sinh có cơ hội tiếp cận với các phương pháp giảng dạy đa dạng, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao.

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1. Tiếp tục thực hiện mời chuyên gia bồi dưỡng cho đội tuyển học sinh giỏi quốc gia các môn văn hóa, đội tuyển thi khoa học kỹ thuật, thi khởi nghiệp cấp quốc gia của trường THPT chuyên Chu Văn An với định mức chi trả theo quy định hiện hành (1.200.000 đồng/buổi với mức một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học), phần chênh lệch do nhà trường chủ động phương án giải quyết. Kinh phí trong nguồn được cấp hàng năm (5.000.000 đồng/học sinh chuyên/năm).

Phương án 2. Bổ sung kinh phí kinh phí mời chuyên gia bồi dưỡng cho đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, đội tuyển thi khoa học kỹ thuật, đội tuyển cuộc thi khởi nghiệp cấp quốc gia theo định mức của tỉnh là 1.200.000 đồng/người/buổi (một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học) ngoài khoản kinh phí cấp theo định mức 5.000.000 đồng/học sinh chuyên/năm (Theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND); mỗi đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa cấp quốc gia được mời 45 buổi/năm học theo thực tế; mời chuyên gia cho đội tuyển học sinh tham gia thi khoa học kỹ thuật, thi khởi nghiệp cấp quốc gia tối đa 10 buổi/dự án. Tổng kinh phí cấp bù là 534.000.000 đồng, trong đó kinh phí mời chuyên gia ôn đội tuyển học sinh giỏi quốc gia là 486.000.000 đồng (9 đội tuyển x 45 buổi x 1.200.000 đồng/buổi); kinh phí cho đội tuyển thi khoa học kỹ thuật quốc gia là 24.000.000 đồng (2 sản phẩm x 10 buổi x 1.200.000 đồng); kinh phí cho đội tuyển thi khởi nghiệp quốc gia là 24.000.000 đồng (2 sản phẩm x 10 buổi x 1.200.000 đồng).

Phương án 3. Đảm bảo kinh phí mời chuyên gia bồi dưỡng cho đội tuyển học sinh giỏi quốc gia, đội tuyển thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia với mức chi thực tế của trường theo thỏa thuận với chuyên gia. Mỗi năm học, mỗi đội tuyển học sinh giỏi quốc gia mời thỉnh giảng 45 buổi với mức 4.000.000 đồng/người/buổi (tương đương 180.000.000 đồng/đội tuyển/năm); mỗi đội tuyển học sinh tham gia thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia mời thỉnh giảng 10 buổi/dự án với mức 4.000.000 đồng/người/buổi (tương đương 40.000.000 đồng/dự án); mỗi đội tuyển học sinh tham gia cuộc thi khởi nghiệp cấp quốc gia mời thỉnh giảng 10 buổi/dự án với mức 4.000.000 đồng/người/buổi (tương đương 40.000.000 đồng/dự án). Tổng kinh phí chi cho mời chuyên gia đến bồi dưỡng là 2.794.000.000 đồng, trong đó chi cho chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia là 1.620.000.000 đồng (9 đội tuyển x 180.000.000 đồng/đội tuyển/năm); chi cho chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia là 80.000.000 đồng (02 dự án x 40.000.000 đồng/dự án); chi cho chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh tham gia cuộc thi khởi nghiệp cấp quốc gia là 80.000.000 đồng (02 dự án x 40.000.000 đồng/dự án); tiền ăn, phòng nghỉ, đi lại theo định mức quy định Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn dự kiến là 1.014.000.000 đồng.

Chi mời chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa cấp khu vực, quốc tế (30 buổi x 9 đội tuyển x 5.000.000 đồng/đội tuyển); chi cho bồi dưỡng đội tuyển tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp khu vực, quốc tế (02 buổi x 02 dự án x 5.000.000 đồng/đội tuyển); chi cho bồi dưỡng đội tuyển tham gia cuộc thi khởi nghiệp cấp khu vực, quốc tế (02 buổi x 02 dự án x 5.000.000 đồng/đội tuyển). Tổng kinh phí là 2.074.000.000 đồng. Căn cứ theo thực tế bồi dưỡng học sinh giỏi, tư vấn khoa học kỹ thuật trong năm học để cấp bù kinh phí theo năm học.

(Phụ lục 4)

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng liên quan

- Phương án 1.

+ Dễ thực hiện; tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND không cần thiết xây dựng nghị quyết mới.

+ Không đủ chi phí mời thỉnh giảng theo kế hoạch và định mức, do đó không mời được chuyên gia thỉnh giảng; cơ hội để các đội tuyển tiếp cận và được học với chuyên gia có chất lượng cao bị hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa, khoa học kỹ thuật, thi khởi nghiệp cấp quốc gia, khu vực, quốc tế. Đồng thời làm hạn chế kinh phí thực hiện

các hoạt động chuyên môn khác theo nguồn kinh phí được cấp hàng năm ở định mức 5.000.000 đồng/học sinh chuyên/năm.

- Phương án 2.

+ Mức hỗ trợ thấp, ảnh hưởng không lớn đến ngân sách chung của tỉnh. Tỉnh có thể đảm bảo kinh phí hằng năm mà không cần thiết ban hành văn bản quy phạm pháp luật về việc hỗ trợ mời chuyên gia thỉnh giảng cho các đội tuyển học sinh giỏi tham dự kì thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn văn hóa, đội tuyển tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật, đội tuyển cuộc thi khởi nghiệp cấp quốc gia, khu vực, quốc tế.

+ Không giải quyết được khó khăn về kinh phí mời chuyên gia thỉnh giảng bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa, đội tuyển tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật, đội tuyển cuộc thi khởi nghiệp cấp quốc gia, khu vực, quốc tế. Hạn chế khả năng chuyên gia, nhất là chuyên gia chất lượng cao đến thỉnh giảng tại trường.

- Phương án 3.

+ Đảm bảo kinh phí ở mức chi thực tế cho chuyên gia thỉnh giảng đến bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, đội tuyển tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật, đội tuyển cuộc thi khởi nghiệp cấp quốc gia, khu vực, quốc tế. Có tác động tốt về tâm lý đối với gia đình học sinh và nhà trường; tạo thêm động lực để học sinh mũi nhọn đạt thành tích tốt nhất.

+ Cần xây dựng quy định, cấp bổ sung kinh phí từ ngân sách tỉnh để chi hỗ trợ cho các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, đội tuyển tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật, đội tuyển cuộc thi khởi nghiệp cấp quốc gia, khu vực, quốc tế cấp quốc gia, khu vực, quốc tế.

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Đối với ba phương án trên, trên cơ sở phân tích, kiến nghị lựa chọn phương án thứ 3 với lý do giải quyết được khó khăn về chi phí mời chuyên gia bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, đội tuyển tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật, đội tuyển cuộc thi khởi nghiệp cấp quốc gia, khu vực, quốc tế; có tác động tâm lý xã hội tích cực, có tính động viên, khuyến khích học sinh, thu hút học sinh có năng khiếu đến học tại trường chuyên; thúc đẩy bồi dưỡng nhân tài tạo nguồn nhân lực cho tỉnh.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chính sách 4: Chính sách hỗ trợ tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên; hỗ trợ học sinh Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An tham gia các trại hè do hệ thống trường trung học phổ thông chuyên tổ chức

4.1. Xác định vấn đề bất cập

Nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nâng cao chất lượng đội tuyển học sinh giỏi, Trường THPT chuyên Chu Văn An tổ chức các đoàn tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường chuyên. Mỗi năm trường THPT chuyên Chu Văn An tổ chức các hoạt động tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường chuyên chuyên trung bình 04 đợt/năm học đối với giáo viên, 02 đợt/năm học đối với học sinh, mỗi đợt kéo dài khoảng 05 ngày. Quãng đường di chuyển trung bình khoảng 600km (2 chiều). Kinh phí dành cho đi lại, ăn nghỉ, các hoạt động trao đổi chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường chuyên tương đối lớn, trong khi mức chi hiện hành còn thấp, ảnh hưởng đến nguồn kinh phí cấp hàng năm mức 5.000.000 đồng/học sinh chuyên/năm.

4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Việc ban hành quy định chi tiết về mức hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường THPT chuyên Chu Văn An giải quyết khó khăn về quy định kinh phí; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Phương án 1. Trường THPT chuyên Chu Văn An tổ chức các hoạt động tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên từ nguồn chi cho các hoạt động chuyên môn khác được cấp hàng năm. Các khoản chi cho học sinh được thực hiện theo hình thức xã hội hóa.

Phương án 2. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên trường THPT chuyên Chu Văn An tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ từ nguồn chi thường xuyên (567.000.000 đồng/năm). Hỗ trợ tiền đi lại cho học sinh; các khoản khác do gia đình học sinh tự túc.

Phương án 3. Tổ chức tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường chuyên. Mức chi hỗ trợ kinh phí tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên: Thực hiện theo Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Số lượng mỗi đợt bao gồm cán bộ quản lý, phục vụ không quá 03 người; giáo viên không quá 03 người/môn. Mỗi năm học không quá 04 đợt, mỗi đợt không quá 05 ngày. Nhà trường lập dự toán đề nghị cấp theo thực tế. Mức chi hỗ trợ học sinh tham gia các trại hè do hệ thống trường trung học phổ thông chuyên tổ chức: 900.000 đồng/học sinh/đợt. Số lượng học sinh mỗi đợt không quá 06 người/môn thi (đội tuyển). Mỗi năm học không quá 02 đợt, mỗi đợt không quá 05 ngày. Tổng kinh phí dự kiến là 1.140.000.000 đồng/năm.

(Phụ lục 5)

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng liên quan

- *Phương án 1.*

+ Dễ thực hiện, không cần xây dựng Nghị quyết. Tiếp tục tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường THPT chuyên Chu Văn An tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; nguồn chi trích từ nguồn chi cho các hoạt động chuyên môn khác theo quy định, trong đó chi cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện theo chế độ công tác phí theo quy định hiện hành, mức chi cho học sinh được thực hiện xã hội hoá từ gia đình học sinh.

+ Nguồn chi cho các hoạt động chuyên môn khác bị ảnh hưởng do định mức thấp, đồng thời ảnh hưởng đến kinh phí chi cho các hoạt động chuyên môn khác của nhà trường. Việc xã hội hóa kinh phí cho học sinh khi tham gia các hoạt động trao đổi chuyên môn sẽ ảnh hưởng đến tâm lý gia đình học sinh, chưa khuyến khích học sinh có năng khiếu; nhiều học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có thể bị áp lực về kinh phí phải đóng góp, hoặc không thể tham gia.

- *Phương án 2.*

+ Việc cấp kinh phí toàn bộ các hoạt động tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường chuyên được cấp đủ ngoài nguồn kinh phí được cấp theo định mức quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND. Giảm bớt áp lực tài chính cho gia đình học sinh khi học sinh tham gia các hoạt động trao đổi chuyên môn trong khu vực, toàn quốc.

+ Việc cấp bù kinh phí sẽ ảnh hưởng đến ngân sách tỉnh. Bên cạnh đó, kinh phí đã được cấp một phần trong nguồn kinh phí cấp theo định mức tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND, trong khi tiếp tục cấp bù (có sự chồng lấn giữa các quy định về cùng nhiệm vụ).

- *Phương án 3.*

+ Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trường chuyên tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động trao đổi chuyên môn, không bị áp lực về tài chính khi tham dự các hoạt động. Tăng cơ hội cho học sinh tham gia, góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Đảm bảo các hoạt động chuyên môn khác của trường. Phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh.

+ Cần xây dựng quy định cấp bổ sung kinh phí từ ngân sách tỉnh để chi hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Đối với ba phương án trên, trên cơ sở phân tích, kiến nghị lựa chọn phương án thứ 3 với lý do giải quyết được khó khăn về kinh phí cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trường chuyên tham gia các hoạt động trao đổi chuyên môn. Có tác động tâm lý xã hội tích cực, có tính động viên, khuyến khích học sinh, thu hút học sinh có năng khiếu đến học tại trường chuyên; thúc đẩy bồi dưỡng nhân tài tạo nguồn nhân lực cho tỉnh. Đảm bảo không chồng lấn chính sách quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND với chính sách mới được đề xuất làm căn cứ cấp kinh phí hàng năm.

- Thẩm quyền ban hành chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Tổng hợp kinh phí (Phụ lục 6)

- Tổng kinh phí phân bổ theo định mức 5.000.000 đồng/học sinh/năm (tính theo số học sinh chuyên: 824 học sinh) quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND là 4.120.000.000 đồng/năm;

- Ước tính tổng kinh phí theo nhu cầu: 13.277.380.000 đồng/năm;

- Ước tính tổng kinh phí cần bổ sung: 9.157.380.000 đồng/năm;

- Ước tính định mức phân bổ bổ sung so với định mức quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND: 11.113.325 đồng/học sinh chuyên/năm.

- Định mức phân bổ/năm: 16.113.325 đồng/học sinh chuyên/năm.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định một số chính sách đặc thù đối với trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An, tỉnh Lạng Sơn được lấy ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài Chính; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Lạng Sơn; các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố và đăng tải hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh.

V. PHỤ LỤC

- *Phụ lục 1: So sánh chi học bổng khuyến khích học tập học sinh THPT chuyên Chu Văn An năm học 2021 - 2022 và 2022 - 2023;*

- *Phụ lục 2: Mức chi học bổng khuyến khích học tập cho học sinh lớp chuyên THPT chuyên Chu Văn An;*

- *Phụ lục 3: Mức chi hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho học sinh lớp chuyên Trường THPT chuyên Chu Văn An có hộ khẩu thường trú cách xa trường từ 15km trở lên;*

- *Phụ lục 4: Hỗ trợ mời chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi tham dự kì thi học sinh giỏi các môn văn hóa, đội tuyển tham dự cuộc thi khoa học kỹ thuật, đội tuyển tham dự cuộc thi khởi nghiệp cấp quốc gia, khu vực, quốc tế;*

- *Phụ lục 5: Hỗ trợ tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên; hỗ trợ học sinh Trường THPT chuyên Chu Văn An tham dự trại hè do hệ thống trường THPT chuyên tổ chức;*

- *Phụ lục 6: Tổng hợp kinh phí thực hiện các chính sách đặc thù và chi các hoạt động chuyên môn khác đối với Trường THPT chuyên Chu Văn An.*

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết Quy định một số chính sách đặc thù đối với Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An, tỉnh Lạng Sơn sau khi tiếp thu ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến tại kỳ họp chuyên đề của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

(Báo cáo được chỉnh sửa theo Thông báo số 241/TB-UBND ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về kết luận của đồng chí Dương Xuân Huyền, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại cuộc họp chuyên đề xem xét hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách đặc thù đối với Trường Trung học phổ thông chuyên Chu Văn An; Báo cáo này thay thế Báo cáo số 1062/BC-SGDĐT ngày 12/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- GD, PGD Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Mỹ Hạnh